

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2022/DS-PT**

Ngày: 07-9-2022

V/v “*Yêu cầu mở lối đi qua
bất động sản liền kề*”

**NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự.

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Minh Nhựt

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2016/TLPT-DS ngày 20/01/2016 về việc “*Trông chấp mở lối đi qua bất động sản liền kề*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2015/DS-ST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2022/QĐ-PT ngày 25/7/2022, Thông báo v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa số 548/2022/TB-TA ngày 11/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc B**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc B: Ông **Nguyễn Thanh T** – Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 266 hẻm 124 đường B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà **Phùng Thị Thúy H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Hồng S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hồng S: Bà **Phùng Thị Thúy H**, sinh năm: 1981 (theo Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 12 năm 2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Phùng Thị Thúy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hồng S: Ông **Vũ Mạnh H** – Luật sư Công ty TNHH một thành viên C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: A 1807 Pegasus Plaza, 53-55 V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà B, ông T và ông H có mặt; Những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc B trình bày:*

Bà được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 127, 128, 129, 138 tờ bản đồ địa chính số 5 thị trấn T, huyện T. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2009 ban đầu đứng tên ông Huỳnh O và bà Nguyễn Thị C (là cha mẹ của bà B). Năm 2012 ông O và bà C tặng cho riêng bà toàn bộ các thửa đất nêu trên.

Để đi từ đường công cộng của Khu phố 3, thị trấn T vào các thửa đất nêu trên thì từ năm 1993 ông O, bà C vẫn đi trên con đường đất rộng khoảng 3m, con đường đất này sử dụng chung với chủ thửa đất 139 (chủ cũ là ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị S- năm 2012 chuyển nhượng cho ông S, bà H) từ năm 1993 cho đến nay.

Tháng 01/2012, vợ chồng bà Phùng Thị Thúy H ông Ngô Hồng S mua lại thửa đất số 139 từ ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị S. Sau khi mua, ông S bà H ngăn cản việc đi lại trên lối đi chung nêu trên bằng cách rào hàng rào bằng cột bê tông trên các thửa đất 127, 138 không cho bà B sử dụng lối đi này vì cho rằng toàn bộ lối đi này nằm trên thửa đất số 139.

Căn cứ Bản vẽ số 8659/2015, ngày 30/11/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T đo vẽ, bà yêu cầu mở lối đi chung với các vị trí cụ thể như sau:

+ Một hướng giáp suối công cộng chiều dài khoảng đề nghị lấy theo ranh theo bản đồ địa chính của nhà nước lập.

+ Một hướng giáp đường công cộng rộng 4m [các mốc từ 14' - 15'].

+ Một hướng giáp phần đất còn lại của thửa 139 (của bà H, ông S) nối từ các điểm mốc [15'-17'-16'17'-18'-19'-9'].

Bà B tự nguyện chấp nhận chi phí định giá, đo vẽ và đồng ý thông toán trị giá phần đất mở lối đi theo giá mà Công ty cổ phần thẩm định giá Đ đã thẩm định.

** Bị đơn bà Phùng Thị Thúy H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S trình bày:*

Vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất 139 và 143 tờ bản đồ địa chính số 5 thị trấn T từ ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị S và được UBND huyện T công nhận việc chuyển nhượng vào ngày 05/01/2012. Khi chuyển nhượng các bên không đo vẽ theo thực địa, mà chỉ là “chuyển sổ”, các thông số như: ranh, diện tích thực hiện theo Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông T, bà S.

Theo bản vẽ số 8659/2015, ngày 30/11/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T đo vẽ, ông bà đồng ý mở lối đi cho bà B theo hướng giáp suối, theo đó lấy ranh bản đồ nhà nước làm chuẩn lùi vào thửa 139 của ông bà một lối đi, tuy nhiên lối đi rộng như thế nào thì ông bà không quyết định được.

Ông bà đề nghị bà B thanh toán cho ông bà 150.000.000đ/1m ngang tính theo mặt đường công cộng.

** Tại bản án sơ thẩm số 52/2015/DS-ST ngày 04/12/2015, TAND huyện Trảng Bom, đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc B đối với ông Ngô Hồng S và bà Phùng Thị Thúy H về việc “Tranh chấp mở lối đi qua bất động sản liền kề”

1. Buộc ông Ngô Hồng S và bà Phùng Thị Thúy H có nghĩa vụ mở cho bà B một lối đi từ tường công cộng tại khu phố 3, thị trấn T đi qua thửa đất 139- tờ bản đồ địa chính số 5 thị trấn T, huyện T để vào thửa đất 127 của bà B.

Vị trí cụ thể được xác định nằm trong các hướng tiếp giáp như sau:

- + Một hướng giáp bờ suối (theo bản đồ địa chính của nhà nước).
- + Một hướng giáp thửa 139 (tại các mốc: 15 – 17-16’- 17’-18’- 19’-9’)
- + Một hướng giáp đường công cộng (các mốc 14’-15’)
- + Một hướng giáp thửa 127 của bà B (tại các mốc 7’- 9’).

Lối đi được mở có chiều rộng (ngang) là 4m. Diện tích là 170m² (làm tròn từ số 169,1m²)

Vị trí các rông, mốc nêu trên được xác định theo Bản trích lục và đo vẽ chồng ghép khu đất số 8659/2015, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T ký ban hành ngày 30/11/2015.

2. Bà B có nghĩa vụ thanh toán cho bà H, ông S số tiền 137.700.000đ là trị giá của 170m² (làm tròn từ số 169,1m²) đất bà H, ông S phải bỏ ra để mở lối đi cho bà B.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

* Ngày 15/12/2015 bị đơn bà H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Đối với yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề, thì phần đất mở lối đi này phải thuộc quyền quản lý sử dụng của chủ sử dụng đất. Do đó cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về quyền quản lý, sử dụng của bị đơn đối với phần diện tích đất mà bị đơn đề nghị mở lối đi. Bị đơn chỉ không đồng ý mở lối đi cũ lớn như diện tích nguyên đơn yêu cầu, chứ họ không phải không đồng ý về việc làm lại lối đi cũ theo đề nghị của nguyên đơn. Thửa 141 hiện nay chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, trên thửa đất cũng có 05 ngôi mộ, bà H hiện nay tự xác định đây là phần đất của mình. Biên bản xác minh của Tòa án tại UBND thị trấn T cũng chỉ nói chung chung chứ không xác định được quyền quản lý, sử dụng của bị đơn. Lối đi mới tiềm ẩn nhiều vấn đề phát sinh trông chấp về sau. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Lối đi dọc theo suối hiện trạng hiện nay đã thay đổi rất nhiều, không còn như cũ nên việc thi hành cũng khó khăn. Con đường mới mà phía bị đơn tự nguyện mở đạt được mục đích nguyên đơn có lối đi, bị đơn còn chịu phần thiệt về mình trong việc chịu hoàn toàn chi phí, việc giải quyết cũng nhanh chóng hơn so với phương án của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận phương án bị đơn đưa ra.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết:

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm giữa bà B và bà H có các yêu cầu đo vẽ lại phần đất yêu cầu dự kiến mở lối đi theo yêu cầu của bà B cũng như hai bên có thỏa thuận về việc làm kè bờ suối để tranh xói lở. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân đến nay việc kè cũng như đặt cống giáp suối chưa được thực hiện. Tòa án tỉnh Đồng Nai đã xem xét thẩm định tại chỗ 5 lần và tiến hành đo trích lục phần đất dự kiến mở lối đi 2 lần, thì đều cho thấy phần đất giáp suối của thửa đất 139 mà bà B yêu cầu dự kiến mở lối đi cho gia đình bà đã có nhiều đoạn bị sạt lở, nếu mở đường đi sẽ không an toàn và mất nhiều chi phí cho việc kè suối, mở đường đi.

Bà H cũng đưa ra yêu cầu mở 1 lối đi khác, theo bản Trích lục đo vẽ số 3070/2021 thì phần dự kiến mở đường đi này có diện tích 385,6m², phần đường này sẽ nối từ thửa 446 của bà B cắt qua thửa 445 của bà H ra đến đường công cộng; Bà H cũng không yêu cầu bà B phải thanh toán giá trị phần

đất cũng như chi phí mà bà H đã bỏ ra để hình thành con đường đi mà bà B dự kiến mở đường đi cho bà B nêu trên.

Vị trí lối đi theo yêu cầu mở đường của bà H thể hiện tại Trích lục 3070/2021 ngày 16/3/2021 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai nằm hoàn toàn trong thửa đất 445 TĐĐ 05 thị trấn T đứng tên bà Phùng Thị Thúy H, không xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nào.

Như vậy, việc mở đường đi theo dự kiến của bà H nhận thấy là thuận tiện và hợp lý nhất, đảm bảo được quyền có một lối đi thuận tiện cho bà B và gây ra ít thiệt hại nhất cho bà H, ông S.

Do đó, căn cứ Điều 275 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Phùng Thị Thúy H và ông Ngô Hồng S, ông S và bà H có nghĩa vụ mở cho bà B 1 lối đi từ đường công cộng tại khu phố 3 thị trấn T đi qua thửa đất 455 TĐĐ 5 thị trấn T để vào thửa đất 446 TĐĐ 5 thị trấn T của bà B, vị trí và ranh mốc được xác định là các điểm g,h,i,k,m,n,o,p,q,r,s,g theo Bản Trích lục đo vẽ số 3070/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ban hành ngày 16/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Ngày 15/12/2015 bị đơn bà Phùng Thị Thúy H nộp đơn kháng cáo. Đơn của đương sự trên được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó kháng cáo của bị đơn được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có sự thay đổi về nội dung kháng cáo, theo đó vẫn đồng ý mở lối đi cho phía nguyên đơn nhưng thay đổi vị trí và diện tích. Cụ thể bị đơn đề nghị lối đi có diện tích 385,6m² được giới hạn bởi các mốc g,h,i,j,k,l,m,n,o,p,q,r,s,g nằm hoàn toàn trên thửa 445 tờ bản đồ 05 thị trấn T. Diện tích, hình thể, mốc ranh của lối đi trên được thể hiện tại Trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 3070/2021 ngày 16/3/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện. Đồng thời bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán lại giá trị phần diện tích đất bỏ ra làm lối đi.

[2] Người tham gia phiên tòa:

Bị đơn bà Phùng Thị Thúy H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định đúng, đầy đủ.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định hiện nay lối đi được mở theo quyết định tại Bản án sơ thẩm đã sạt lở như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2021 của TAND tỉnh Đồng Nai.

Từ lời khai của các bên đương sự, các chứng cứ đã được Tòa án thu thập xác minh như Bản đồ hiện trạng khu đất, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đủ căn cứ xác định: nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc B là chủ sử dụng thửa đất số 127 (nay là thửa 446) tờ bản đồ 05 thị trấn T. Thửa đất trên bị bao bọc bởi suối, các thửa đất khác nên không có lối đi ra đường công cộng. Gia đình bà B hiện phải sử dụng lối đi tạm sát suối, có 1 phần nằm trên thửa 445 tờ bản đồ 05 thị trấn T thuộc quyền sử dụng của bị đơn để đi ra đường Đ. Như vậy, yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề của bà Huỳnh Thị Ngọc B là chính đáng.

Tuy nhiên, lối đi mà nguyên đơn đề nghị và đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận có diện tích $169,9m^2$ (theo Trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 8659/2015 ngày 30/11/2015) thì phần diện tích đất để mở lối đi này nằm sát suối, nguy cơ sạt lở cao. Thực tế kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2021 thì 1 phần lối đi rộng từ 0,8 – 01m, dài 07 - 08m đã sạt lở xuống suối, không còn trên thực địa. Như vậy, việc mở lối đi tại vị trí này là không an toàn cho người sử dụng do sạt lở, chi phí khắc phục lớn, không phù hợp cho việc làm lối đi từ thửa 446 ra đường Đinh Tiên Hoàng.

Bị đơn bà H kháng cáo, không đồng tình với quyết định của Bản án sơ thẩm nhưng vẫn đồng ý mở lối đi khác cho phía nguyên đơn qua phần đất của mình mà không yêu cầu bồi hoàn giá trị đất. Theo Trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 3070/2021 ngày 16/3/2021 thì lối đi này có diện tích $385,6m^2$ được giới hạn bởi các mốc g,h,i,j,k,l,m,n,o,p,q,r,s,g nằm hoàn toàn trên thửa 445 tờ bản đồ 05 thị trấn T.

Theo kết quả xác minh tại UBND thị trấn T thì thửa đất 445 có nguồn gốc nhập lại từ các thửa 139, 141, 142 cùng tờ bản đồ 05 thị trấn T đã được công nhận quyền sử dụng cho vợ chồng bà H ông S, hiện không có tranh chấp về quyền sử dụng với ai. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2021 thì lối đi đã hoàn thành, đổ đá dăm nối từ thửa 446 của bà B đi qua thửa 445 để đi ra đường Đ.

Phía nguyên đơn cho rằng lối đi do bị đơn đề nghị nằm trên thửa 445 đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh.

Xét đề nghị của bị đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, không xâm phạm quyền lợi ích của người khác, đảm bảo sự an toàn cho người sử dụng, đáp ứng cho nhu cầu mở lối đi của phía nguyên đơn nên chấp nhận. Từ phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phùng Thị Thúy H, sửa bản án sơ thẩm về vị trí, diện tích đất dùng làm lối đi do có tình tiết mới.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phùng Thị Thúy H, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 52/2015/DS-ST ngày 04/12/2015 của TAND huyện Trảng Bom

Áp dụng Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc B về việc yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề đối với bà Phùng Thị Thúy H, ông Nguyễn Hồng S.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phùng Thị Thúy H, ông Ngô Hồng S về việc mở lối đi trên thửa 445 tờ bản đồ thị trấn T nối thửa 446 ra đường Đ. Lối đi có diện tích 385,6m² được giới hạn bởi các mốc g,h,i,j,k,l,m,n,o,p,q,r,s,g nằm hoàn toàn trên thửa 445 tờ bản đồ 05 thị trấn T theo Trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 3070/2021 ngày 16/3/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc B được sử dụng lối đi trên mà không phải thanh toán giá trị đất cho ông S, bà H.

3. Về án phí:

Bà Phùng Thị Thúy H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà B 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 4254 ngày 19/4/2012.

Hoàn trả bà H 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 4728 ngày 21/12/2015.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện T;
- Chi cục huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sự